

Sách Đa-ni-ên - Số Hai Trăm

Diễn trình tiên tri: Sự quy tụ lần thứ hai và ý nghĩa của nó trong cánh chung học Cơ Đốc Phục Lâm

Jeff Pippenger

2024-05-05

Chúng ta đang xem xét thời kỳ tiên tri được mô tả là sự quy tụ lần thứ hai mà tiên tri Ê-sai đã chỉ ra, và sau này Bà White cũng chỉ ra.

Trong ngày ấy sẽ có một góc của Gie-sê, đứng làm cờ cho các dân; các dân ngoại sẽ tìm đến Ngài, và nơi an nghỉ của Ngài sẽ vinh hiển. Và sẽ xảy ra trong ngày ấy rằng Chúa sẽ lại giơ tay lần thứ hai để thu hồi phần còn sót của dân Ngài, là những kẻ còn lại, từ A-si-ri, từ Ai Cập, từ Pa-thơ-rốt, từ Cút, từ Ê-lam, từ Si-nê-a, từ Ha-mát, và từ các hải đảo. Ngài sẽ giương cờ cho các dân tộc, hiệp nhóm những kẻ bị đày của Y-so-ra-ên, và thu góp những người tản lạc của Giu-đa từ bốn góc đất. Sự ghen tị của Êp-ra-im cũng sẽ dứt, và những kẻ thù nghịch của Giu-đa sẽ bị diệt trừ; Êp-ra-im sẽ không còn ghen ghét Giu-đa, và Giu-đa sẽ không còn làm khổ Êp-ra-im. Ê-sai 11:10-13.

Khi dân sự những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời được nhóm lại lần thứ hai, có một sự hiệp nhất giữa các môn đồ ấy, điều được biểu trưng bởi mười ngày trước Lễ Ngũ Tuần, và điều mà Ê-sai nhắc đến như một thời khi: “Sự ghen tị của Êp-ra-im cũng sẽ dứt, và những kẻ thù nghịch của Giu-đa sẽ bị diệt trừ; Êp-ra-im sẽ không còn ghen tị với Giu-đa, và Giu-đa sẽ không còn làm khổ Êp-ra-im.”

“Những thử thách sẽ đến trên dân của Đức Chúa Trời và cò lừng sẽ được tách khỏi lúa mì. Nhưng đừng để Ephraim còn ganh tị Judah nữa, và Judah sẽ không còn làm khổ Ephraim. Những lời nói nhân từ, dịu dàng, đầy lòng trắc ẩn sẽ tuôn ra từ những tấm lòng và đôi môi đã được thánh hóa. Điều thiết yếu là chúng ta phải hiệp nhất, và nếu hết thảy chúng ta tìm kiếm sự nhu mì và khiêm nhường của Đấng Christ, chúng ta sẽ có tâm trí của Đấng Christ, và sẽ có sự hiệp nhất trong tinh thần.” Review and Herald, ngày 19 tháng 3, 1895.

Sự hiệp nhất là một yếu tố trong công việc mà Đấng Christ thực hiện khi Ngài tập hợp một trăm bốn mươi bốn nghìn người lần thứ hai. Sự hiệp nhất ấy được tượng trưng bởi mười ngày trước Lễ Ngũ Tuần và sáu ngày của hội trại Exeter, và lẽ ra có thể đã được hoàn tất từ năm 1856 đến năm 1863, nếu những người đã trải qua sự thất vọng lớn lao ngày 22 tháng 10 năm 1844 không lạc lối.

Nhưng trong thời kỳ hoài nghi và bất định sau sự thất vọng ấy, nhiều tín hữu trông đợi Sự Tái Lâm đã từ bỏ đức tin của mình. Những sự bất hòa và chia rẽ đã len vào. . . . Như vậy, công cuộc đã bị cản trở, và thế gian bị bỏ mặc trong bóng tối. Giá như toàn thể đoàn thể Phục Lâm hiệp nhất trên các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Giê-su, thì lịch sử của chúng ta hẳn đã khác biết bao!

Không phải là ý muốn của Đức Chúa Trời rằng sự tái lâm của Đấng Christ lại bị trì hoãn như vậy. Đức Chúa Trời không định rằng dân Ngài, Y-so-ra-ên, phải lang thang bốn mươi năm

trong đồng vắng. Ngài đã hứa dẫn họ đi thẳng vào đất Ca-na-an và lập họ tại đó thành một dân tộc thánh khiết, khỏe mạnh, hạnh phúc. Nhưng những người được nghe rao giảng trước hết đã không vào, 'vì không tin' (Hê-bơ-rơ 3:19). Lòng họ đầy dẫy lằm bằm, phản nghịch và hận thù, nên Ngài không thể làm trọn giao ước của Ngài với họ.

"Trong bốn mươi năm, sự vô tín, oán trách và phản nghịch đã ngăn không cho Y-sơ-ra-ên xưa vào đất Ca-na-an. Những tội lỗi giống như vậy đã trì hoãn việc Y-sơ-ra-ên hiện đại bước vào Ca-na-an trên trời. Trong cả hai trường hợp, lỗi không ở nơi các lời hứa của Đức Chúa Trời. Chính sự vô tín, tính thế tục, thiếu tận hiến và sự tranh cạnh giữa những người xưng mình là dân của Chúa đã giữ chúng ta ở lại trong thế gian đầy tội lỗi và sâu khổ này suốt biết bao năm." Selected Messages, quyển 1, 68, 69.

Sự giảng xuống của thiên sứ thứ hai đã chỉ ra sự phân tán tại sự thất vọng đầu tiên, điều đã khởi đầu thời kỳ trì hoãn, và sau đó dẫn đến một giai đoạn sáu ngày tại hội trại Exeter, nơi sự hiệp nhất về thông điệp được thiết lập trước sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh trong thông điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm vào lúc kết thúc kỳ nhóm.

Sự giảng xuống của thiên sứ thứ ba vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 đã chỉ ra sự tan lạc xảy ra tại Sự Thất Vọng Lớn, và mở ra một thời kỳ giáo huấn khi những lễ thật liên quan đến Nơi Chí Thánh được mở ra cho dân Đức Chúa Trời. Đến năm 1849, Chúa đã dang tay để nhóm hiệp dân Ngài lần thứ hai, và đến năm 1851, biểu đồ năm 1850 đã được trình bày. Biểu đồ ấy trình bày sứ điệp nền tảng, chính sứ điệp sẽ được giương cao trước thế gian như một cờ xí.

Việc Đấng Christ nhóm các môn đồ lần thứ hai bắt đầu ngay khi Ngài giảng xuống, và việc nhóm lại của những người ở Exeter bắt đầu trong thời kỳ chờ đợi. Trong lịch sử của cuộc phản nghịch năm 1863, việc nhóm lại lần thứ hai bắt đầu ít nhất năm năm sau, trong quá trình giáo dục khởi sự khi ánh sáng về đền thánh được mở ra vào năm 1844. Năm 1848, Hội giáo khi ấy đang khiến các quốc gia nổi giận. Sự nhóm lại lần thứ hai được trình bày như một công cuộc tiến triển, được thực hiện qua mười ngày trước Lễ Ngũ Tuần, và cũng qua sáu ngày của hội trại Exeter, và lễ ra đã phải được hoàn tất vào năm 1856.

Công việc quy tụ dân Ngài lần thứ hai là công việc sau cùng của thiên sứ thứ ba, và nó được hoàn tất bởi tay Đấng Christ.

Khi đến ngày Sa-bát, Ngài bắt đầu dạy dỗ trong nhà hội; nhiều người nghe Ngài đều kinh ngạc và nói: Người này từ đâu mà có những điều ấy? Và sự khôn ngoan nào đã được ban cho ông, đến nỗi những công việc quyền năng như thế cũng được làm bởi tay ông? Mác 6:2.

Sự phân tán xảy ra khi biểu tượng thiêng liêng giảng xuống khởi xướng một quá trình thử thách, cuối cùng hiển lộ hai hạng người thờ phượng, và qua đó thanh tẩy đền thờ.

Cái nia ở trong tay Ngài, và Ngài sẽ rê sạch sân lúa của Ngài, và thâu lúa vào kho; nhưng rơm rạ thì Ngài sẽ đốt bằng lửa chẳng hề tắt. Ma-thi-ơ 3:12.

Trong thời kỳ đó, dân của Đức Chúa Trời phải lấy sứ điệp từ tay thiên sứ và ăn lấy nó.

Và tôi thấy một thiên sứ hùng mạnh khác từ trời xuống, mặc lấy mây; trên đầu người có một cầu vòng, mặt người như mặt trời, và chân người như hai trụ lửa. Tay người cầm một quyển sách nhỏ đã mở; người đặt chân phải trên biển, còn chân trái trên đất. Khải Huyền 10:1, 2.

Vào lúc thiên sứ thứ hai đến, ngày 19 tháng 4 năm 1844, dân sự của Đức Chúa Trời bị phân tán. Trước đó, họ đã được quy tụ ban đầu khi lời tiên tri trong Khải Huyền chương chín, câu mười lăm được ứng nghiệm vào ngày 11 tháng 8 năm 1840; nhưng Chúa đã đặt tay Ngài che trên một sai lầm trong việc tính toán một vài số liệu trên biểu đồ.

Tôi đã thấy rằng biểu đồ năm 1843 đã được bàn tay của Chúa hướng dẫn, và rằng nó không nên bị thay đổi; rằng các con số đúng như Ngài muốn; rằng tay Ngài đã bao phủ và che giấu một sai lầm trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy nó, cho đến khi tay Ngài được dời đi. Những Bài Viết Sớm, 74.

Việc Ngài rút tay lại đã cho phép Samuel Snow xác định ngày chính xác của khả tượng đã chậm trễ.

Những người trung tín nhưng thất vọng, những người không thể hiểu vì sao Chúa của họ đã không đến, đã không bị bỏ mặc trong sự tối tăm. Một lần nữa, họ được dẫn dắt trở lại với Kinh Thánh để khảo cứu các thời kỳ tiên tri. Bàn tay của Chúa được cất khỏi các con số, và sai lầm đã được giải thích. Họ nhận ra rằng các thời kỳ tiên tri kéo dài đến năm 1844, và rằng chính những bằng chứng mà họ đã đưa ra để chứng minh rằng các thời kỳ tiên tri kết thúc vào năm 1843 lại chứng tỏ rằng chúng sẽ chấm dứt vào năm 1844. Early Writings, 237.

Lịch sử của thiên sứ thứ nhất và thứ hai chứa đựng một chuỗi các mốc chỉ đường gắn liền với bàn tay của Đấng Christ. Khi Ngài giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 và ngày 19 tháng 4 năm 1844, Ngài có một sứ điệp trong tay. Chính bàn tay Ngài đã hướng dẫn việc biên soạn và xuất bản biểu đồ 1843 vào tháng 5 năm 1842. Cũng chính bàn tay Ngài đã phong kín một sai lầm trong các con số trên biểu đồ. Sau sự tan lạc của nỗi thất vọng thứ nhất ấy, Giê-rê-mi ngồi một mình vì bàn tay của Đấng Christ. Rồi Ngài rút tay mình lại, và như thế đã mở ấn sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Hành động vưng tay ra để nhóm hiệp dân sự Ngài lần thứ hai diễn ra từ nỗi thất vọng thứ nhất cho đến kỳ trại họp tại Exeter, tương tự như các môn đồ rớt cuộc đã nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem trong mười ngày trước khi Đức Thánh Linh được tuôn đổ. Khi thiên sứ thứ ba đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Chúa đã giơ tay Ngài lên.

Và thiên sứ mà tôi thấy đứng trên biển và trên đất giơ tay lên trời, và thề bởi Đấng hằng sống đời đời, là Đấng đã dựng nên trời cùng mọi vật trong đó, đất cùng mọi vật trong đó, và biển cùng mọi vật trong đó, rằng sẽ không còn thì giờ nữa. Khải Huyền 10:5, 6.

Từ cuộc nhóm họp đầu tiên vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, lịch sử của thiên sứ thứ nhất và thứ hai được đánh dấu bởi bàn tay của Đấng Christ. Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, thiên sứ thứ ba đã giáng xuống và bày chiên nhỏ của phong trào Millerite bị tan tác bởi Sự Thất Vọng Lớn. Vào ngày hôm đó, Đấng Christ giơ tay lên trời và thề rằng sẽ không còn thì giờ nữa.

Lần nhóm họp thứ hai trong lịch sử giai đoạn 1844 đến 1863 bắt đầu khi Đấng Christ giơ tay lên, đồng thời cầm trong tay một sứ điệp để ăn. Rồi đến năm 1849, Ngài dang tay lần thứ hai để nhóm lại dân Ngài đã bị tan lạc. Những người ấy đã được nhóm lại bởi sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm, và bị tán mác khi sự kiện được dự đoán đã không xảy ra. Tại buổi nhóm trại ở Exeter, Đấng Christ đã nhóm bày chiên của Ngài lại và hiệp nhất họ trong sứ điệp ấy, như Ngài đã làm trong mười ngày trước Lễ Hiện Xuống. Những người Millerite thuộc Philadelphia rời buổi nhóm trại Exeter và tái diễn Lễ Hiện Xuống. Năm 1856, Đấng Christ ở bên ngoài phong trào đã trở thành Laodicea, vì Đấng Christ đứng bên ngoài tâm lòng của một người Laodicea và gõ cửa, mong được vào.

Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta và mở cửa, Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn tối với người, và người với Ta. Khải Huyền 3:20.

Năm 1856, bàn tay của Đấng Christ đã gõ cửa phong trào Millerite trong tình trạng La-ô-đi-xê, nhưng vô ích. Năm 1849, bảy năm trước đó, Ngài đã bắt đầu quy tụ dân Ngài lần thứ hai, nhưng sự hoài nghi và không chắc chắn đã chặn đứng phong trào Phi-la-đen-phi.

"Giá như những người Cơ Đốc Phục Lâm, sau sự thất vọng lớn năm 1844, đã giữ vững đức tin của họ và đồng lòng bước theo trong sự quan phòng đang mở ra của Đức Chúa Trời, tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ ba và trong quyền năng của Đức Thánh Linh rao truyền sứ điệp ấy cho thế gian, thì họ đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; Chúa đã hành động cách quyền năng qua những nỗ lực của họ; công việc đã được hoàn tất, và Đấng Christ đã đến từ lâu để tiếp nhận dân Ngài vào phần thưởng của họ. Nhưng trong thời kỳ nghi ngờ và bất định theo sau sự thất vọng ấy, nhiều tín hữu chờ đợi sự tái lâm đã từ bỏ đức tin của mình. ... Như thế công việc đã bị cản trở, và thế gian bị bỏ lại trong bóng tối. Giá như toàn thể khối Cơ Đốc Phục Lâm đã hiệp nhất trên các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Giê-su, thì lịch sử của chúng ta đã khác biệt bao!" Evangelism, 695.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, Chúa Kitô đã quy tụ dân sự thời kỳ sau rốt của Ngài, những người sau đó đã bị phân tán vào ngày 18 tháng 7 năm 2020. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, những người được quy tụ ấy lấy cuốn sách ẩn giấu từ tay Chúa Kitô và ăn nó. Vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, họ đã khước từ mệnh lệnh được biểu trưng bởi bàn tay giơ lên của Ngài, mệnh lệnh xác định rằng "sẽ không còn thời gian nữa."

Những người Millerite thuộc Philadelphia đã không bày tỏ sự phản nghịch trong lời tiên đoán sai lầm năm 1843, vì họ đã hành động theo mọi ánh sáng Chúa đã bày tỏ; nhưng vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, những người Laodicea của phong trào thiên sứ thứ ba đã phản nghịch chống lại ánh sáng liên quan đến bàn tay Ngài. Sau năm 1844, phong trào Philadelphian của thiên sứ thứ nhất "trong thời kỳ hoài nghi và bất định" đã "từ bỏ đức tin của họ," và trở thành những người Laodicea.

Năm 1856 tượng trưng cho thời điểm chuyên tiếp ấy, tiêu biểu cho một thời điểm chuyên tiếp của dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt.

Vào một thời điểm nào đó trong bảy năm từ 1849 đến 1856, phong trào Millerite theo phái Philadelphian đã chống lại bàn tay của Chúa đang vươn ra để quy tụ dân Ngài lần thứ hai, và lời hứa là rằng vào lúc ấy Ngài sẽ làm nhiều hơn so với trước kia.

"Ngày 23 tháng 9, Chúa cho tôi thấy rằng Ngài đã giơ tay ra lần thứ hai để phục hồi số dân còn sót lại của Ngài, và rằng trong thời kỳ quy tụ này, các nỗ lực phải được gia tăng gấp bội. Trong thời kỳ tản lạc, Israel bị đánh đập và xé nát; nhưng nay, trong thời kỳ quy tụ, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành và băng bó dân Ngài. Trong thời kỳ tản lạc, những nỗ lực nhằm truyền bá lẽ thật hầu như chẳng có tác dụng, đạt được rất ít hoặc không gì cả; nhưng trong thời kỳ quy tụ, khi Đức Chúa Trời đã đưa tay ra để nhóm dân Ngài lại, các nỗ lực truyền bá lẽ thật sẽ đạt được hiệu quả như đã định. Mọi người nên hiệp nhất và nhiệt thành trong công việc. Tôi thấy rằng thật đáng hổ thẹn cho ai viện dẫn thời kỳ tản lạc làm gương để hướng dẫn chúng ta hiện nay trong thời kỳ quy tụ; vì nếu hiện nay Đức Chúa Trời không làm cho chúng ta nhiều hơn điều Ngài đã làm khi ấy, thì Israel sẽ chẳng bao giờ được nhóm lại. Việc cho đăng lẽ thật trên báo chí cũng cần thiết như việc rao giảng." Review and Herald, ngày 1 tháng 11, 1850.

Rõ ràng, Chúa đã cố gắng thúc đẩy công việc của Ngài tiến lên trong sự hiệp nhất, nhưng sự hiệp nhất ấy hiển nhiên đã tan vỡ, và “trong giai đoạn nghi ngờ và bất định tiếp theo sau nỗi thất vọng, nhiều tín hữu của phong trào Chúa tái lâm đã từ bỏ đức tin.” The Present Truth (sau này là Review and Herald) bắt đầu được xuất bản vào năm 1849, và đến năm 1851 thì biểu đồ năm 1850 đã được phát hành, nhưng đến năm 1856, sứ điệp về “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương 26 đã bị bỏ dở. Việc sứ điệp được mở ấn vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 diễn ra khi các lời tiên tri về thời gian của hai nghìn ba trăm năm và hai nghìn năm trăm hai mươi năm kết thúc.

Ngày Sa-bát là giáo lý tỏa sáng vượt lên trên các giáo lý khác vào thời ấy, và trong mười hai năm một quá trình thử thách đã diễn ra cho đến khi kỳ thử thách cuối cùng đến vào năm 1856. Kỳ thử ấy liên quan đến sự an nghỉ Sa-bát cho đất, và nó đánh dấu sự kết thúc của một quá trình thử thách khởi đầu bằng sự an nghỉ Sa-bát cho con người. Thời kỳ thử thách ấy mang dấu ấn của An-pha và Ô-mê-ga. Năm 1856 cũng biểu thị một sự gia tăng hiểu biết về lẽ thật nền tảng đầu tiên do Miller khám phá, nên ở cấp độ đó nó cũng mang dấu ấn của An-pha và Ô-mê-ga. Lẽ thật về ngày Sa-bát, là dấu hiệu của dân được Đức Chúa Trời thánh hóa, được biểu trưng bằng tiếng Kèn Thứ Bảy vang lên, khi mâu nhiệm Đấng Christ ở trong người tin — niềm hy vọng về vinh quang — được ứng nghiệm. “Bảy lần” được biểu trưng bởi Kèn Năm Hân Hỉ, sẽ được thổi vào Ngày Lễ Chuộc Tội.

Bảy năm từ 1856 đến 1863 tượng trưng cho mười ngày tại Giê-ru-sa-lem đối với các môn đồ, và sáu ngày của cuộc nhóm trại Exeter đối với những người Millerite phái Philadelphia, nhưng, đáng buồn thay, giai đoạn ấy trở thành minh họa về những kẻ từ chối theo Chúa khi Ngài dẫn dắt họ qua thời kỳ chuyển tiếp. Lịch sử của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, tức là giai đoạn lịch sử của Bảy Tiếng Sấm, cho thấy Chúa giơ tay ra để nhóm hiệp dân Ngài lần thứ hai kể từ ngày 19 tháng 4 năm 1844, và minh họa phản ứng vâng phục khi những người khôn ngoan theo Đấng Christ vào Nơi Chí Thánh.

Lịch sử của Kadesh thứ nhất, tức là lịch sử của thiên sứ thứ ba từ năm 1844 đến năm 1863, cho thấy Chúa lại vươn tay ra để quy tụ dân Ngài lần thứ hai, nhưng trong lịch sử ấy, sự phản loạn được bày tỏ. Giờ đây, vào lần thứ ba, kể từ tháng 7 năm 2023, Chúa lại vươn tay ra để quy tụ dân Ngài lần thứ hai, và họ sẽ ứng nghiệm Kadesh thứ hai như những người Phi-la-đê-phi vâng lời, vì dấu ấn của lẽ thật xác định rằng trong ba lần ấy, phần khởi đầu và phần kết thúc đại diện cho những người Phi-la-đê-phi vâng lời, còn trường hợp ở giữa là những người La-ô-đi-xê bất tuân.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Các hội thánh có lắng nghe sứ điệp La-ô-đi-xê chăng? Họ có ăn năn không, hay mặc dù sứ điệp chân lý trọng thể nhất—sứ điệp của thiên sứ thứ ba—đang được rao truyền cho thế giới, họ vẫn tiếp tục phạm tội? Đây là sứ điệp thương xót cuối cùng, lời cảnh cáo sau cùng cho một thế gian sa ngã. Nếu Hội Thánh của Đức Chúa Trời trở nên nguội lạnh, thì cũng chẳng được đẹp lòng Đức Chúa Trời hơn các hội thánh được mô tả là đã sa ngã và trở thành chỗ ở của các quỷ, hang ổ của mọi thần ô uế, và chuồng của mọi loài chim dơ dáy, đáng gớm ghiếc. Những người đã có cơ hội nghe và tiếp nhận lẽ thật, đã hiệp cùng Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ Bảy, tự xưng là dân sự giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, mà sức sống thuộc linh và sự biệt riêng cho Đức Chúa Trời chẳng hơn gì các hội thánh chỉ trên danh nghĩa, thì sẽ phải chịu các tai vạ của Đức Chúa Trời y như các hội thánh chống đối luật pháp của Đức Chúa Trời. Chỉ những ai được thánh hoá bởi lẽ thật mới là thành phần của gia đình hoàng gia trong những chỗ ở trên trời mà Đấng Christ đã đi dọn chỗ cho những người yêu mến Ngài và giữ các điều răn Ngài.

'Kẻ nào nói rằng: Ta biết Ngài, mà không giữ các điều răn của Ngài, thì là kẻ nói dối, và lẽ thật chẳng ở trong người ấy' [1 Giăng 2:4]. Điều này bao gồm hết thảy những ai tự xưng là biết Đức Chúa Trời và giữ các điều răn của Ngài, nhưng không bày tỏ điều đó bằng những việc lành. Họ sẽ nhận lãnh theo việc làm của mình. 'Ai ở trong Ngài thì không phạm tội; ai cứ phạm tội thì chẳng thấy Ngài, cũng chẳng biết Ngài' [1 Giăng 3:6]. Lời này được gửi đến mọi thành viên của Hội Thánh, kể cả các thành viên của các Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm An Thất Nhật. 'Hỡi các con bé nhỏ, chớ để ai lừa dối các con: ai làm điều công chính thì là công chính, như Ngài là công chính. Ai phạm tội thì thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ đã phạm tội từ lúc ban đầu. Vì mục đích này Con Đức Chúa Trời đã hiện ra, để hủy phá các công việc của ma quỷ. Ai sinh bởi Đức Chúa Trời thì không phạm tội, vì dòng giống của Ngài ở trong người; người ấy không thể phạm tội, bởi vì người đã sinh bởi Đức Chúa Trời. Bởi điều này mà con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỷ được bày tỏ: ai không làm điều công chính thì không thuộc về Đức Chúa Trời; kẻ không yêu thương anh em mình cũng vậy' [1 Giăng 3:7-10].

Tất cả những ai xưng mình là tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm giữ ngày Sa-bát mà vẫn tiếp tục sống trong tội lỗi đều là kẻ nói dối trước mặt Đức Chúa Trời. Con đường tội lỗi của họ đang chống lại công việc của Đức Chúa Trời. Họ đang dẫn dắt người khác vào tội lỗi. Lời từ Đức Chúa Trời gửi đến từng thành viên trong các hội thánh của chúng ta rằng, 'Hãy làm thẳng những lối đi cho chân mình, kéo điều gì què quặt lại bị trật khỏi đường; nhưng thả để nó được chữa lành. Hãy tìm kiếm sự bình an với mọi người, và sự thánh khiết; không có sự thánh khiết thì chẳng ai sẽ thấy Chúa: hãy cẩn thận xem chừng, kẻo có ai hụt mất ân điển của Đức Chúa Trời; kẻo có rễ đắng mọc lên gây phiền toái cho anh em, và bởi đó nhiều người bị ô uế; kẻo có ai là kẻ dâm loạn, hay người phạm tục như Ê-sau, người đã vì một miếng đồ ăn mà bán quyền trưởng nam của mình. Vì anh em biết rằng về sau, khi người muốn nhận lãnh phước lành, thì đã bị loại bỏ; vì người không tìm được chỗ cho sự ăn năn, dầu đã tìm kiếm cách khẩn thiết với nước mắt' [Hê-bơ-rơ 12:13-17].

"Điều này áp dụng cho nhiều người tự xưng là tin lẽ thật. Thay vì từ bỏ những hành vi đầy dục vọng, họ liều tiến bước trong một đường lối giáo dục sai lầm dưới sự nguy hiểm lừa dối của Sa-tan. Tội lỗi không còn được nhận ra là tội lỗi. Chính lương tâm của họ bị ô uế, lòng họ bị

bại hoại, thậm chí các ý tưởng cũng liên tục đòi bại. Sa-tan dùng họ như mồi nhử để lôi kéo các linh hồn vào những việc ô ứ làm ô ứ toàn thể con người. ‘Kẻ nào khinh bỉ luật pháp của Môi-se [tức là luật pháp của Đức Chúa Trời] thì chịu chết không thương xót theo lời chứng của hai hay ba người; huống chi, theo anh em nghĩ, người đã giày đạp Con Đức Chúa Trời dưới chân, đã coi huyết của giao ước, bởi đó người ấy đã được thánh hóa, là điều phạm tục, và đã xúc phạm Thánh Linh của ân điển, thì lẽ nào không đáng chịu hình phạt nặng hơn? Vì chúng ta biết Đấng đã phán: Sự báo thù thuộc về Ta, Ta sẽ báo trả, Chúa phán như vậy. Lại còn phán: Chúa sẽ đoán xét dân Ngài. Thật là điều đáng sợ khi sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống’ [Hê-bơ-rơ 10:28-31].” Manuscript Releases, quyển 19, 176, 177.